| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 199/2021/QĐST-HNGĐ | *TP. Thái Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số nhà 2A, ngõ 821, đường L, tổ 26, phường T2, thành phố T3, tỉnh T3.

- Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số nhà 2A, ngõ 821, đường L, tổ 26, phường T2, thành phố T3, tỉnh T3.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh T3, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống dần không còn hạnh phúc, hôn nhân rơi vào bế tắc trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Nay chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1 có hai con chung là Nguyễn Linh A, sinh ngày 03/5/2013 và Nguyễn Linh Đ, sinh ngày

23/10/2018. Ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận: Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con A. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sự thỏa thuận của chị T và anh T1 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1 nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Linh A, sinh ngày 03/5/2013. Anh Nguyễn Công T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/10/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T, anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Công T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000393 ngày 05 tháng 11 năm 2021 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, huyện V1, tỉnh T3; GCNKH số 60, ngày 15/12/2011);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lý**